

## TỔNG QUAN KHU HỆ CHIM Ở SÂN CHIM BẠC LIÊU

LÊ DUY, DIỆP ĐÌNH PHONG, PHÙNG BÁ THỊNH,  
NGUYỄN HÀO QUANG, HOÀNG MINH ĐỨC

*Viện Sinh thái học Miền Nam,  
Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam*

Nằm ở khu vực có diện tích rừng ngập mặn thường bị ngập nước trong mùa mưa còn lại thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long, với diện tích khoảng 130 ha, Khu bảo tồn thiên nhiên Bạc Liêu là một sân chim lớn nhất trong khu vực [5], đã có lịch sử tồn tại lâu năm, và hiện nay là vùng làm tổ lớn nhất của của các loài chim nước ở đồng bằng sông Cửu Long [10].

Do những trở ngại lớn về mặt nhân lực và kinh phí, dữ liệu về khu hệ chim ở các Sân chim vùng đồng bằng sông Cửu Long nói chung và ở Sân chim Bạc Liêu nói riêng rất ít, và thường mang tính tự phát và phân tán. Một số dữ liệu về Điều học của vùng đồng bằng sông Cửu Long được xuất bản trong những năm gần đây, trong đó có đề cập đến khu hệ chim Sân chim Bạc Liêu [3,4,6,8,9,12], tuy nhiên phần lớn các dữ liệu còn lại được lưu hành nội bộ và ít có giá trị tham khảo. Bên cạnh đó, săn bắn và đánh bẫy chim trái phép, cùng với thu hoạch trứng chim thường xuyên diễn ra với mức độ nghiêm trọng là những hiểm họa chính đe dọa đến đa dạng sinh học chim trong sân chim này [5]. Trong bài báo này, chúng tôi cung cấp các dữ liệu về đa dạng khu hệ chim sân chim Bạc Liêu được nghiên cứu trước đây và bổ sung thêm những dẫn liệu cấu trúc và đặc điểm thành phần loài chim được thực hiện từ năm 2010 đến 2011.

### I. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

#### 1. Suu tập tài liệu

Để đánh giá và cập nhật các nghiên cứu về khu hệ chim tại sân chim Bạc Liêu, tất cả các báo cáo và công bố chính thức hoặc không chính thức trong và ngoài nước liên quan đến đa dạng sinh học khu hệ chim của sân chim này sẽ được sưu tầm. Tài liệu xuất bản là tài liệu chuyên môn đã được công bố chính thức và được cộng đồng khoa học đánh giá trước khi xuất bản. Các tài liệu này được tham khảo có chọn lọc và kế thừa, thông tin từ tài liệu được tham khảo sẽ được kiểm tra cẩn thận theo các tiêu chí: tính xác thực, tính rõ ràng, tính cụ thể và tính có thể kiểm chứng. Tài liệu chưa xuất bản, bao gồm các báo cáo nội bộ, báo cáo kỹ thuật, ghi nhận nhanh của các nhà khoa học trong các đợt khảo sát, công tác tại sân chim Bạc Liêu.

#### 2. Khảo sát thực địa

Các khảo sát thực địa nhằm điều tra xác định thành phần loài và đánh giá mức độ phong phú các loài chim được thực hiện qua 4 đợt khảo sát: Đợt 1: tiến hành từ 6/9/2010 đến 11/9/2010; Đợt 2: tiến hành từ 22/10/2010 đến 28/10/2010, Đợt 3: tiến hành từ 6/12/2010 đến 11/12/2010 và Đợt 4: tiến hành từ 20/07/2013 đến 31/07/2013.

Khảo sát thành phần loài được thực hiện theo các tuyến đường mòn, bờ kênh trong khu vực. Thời gian tiến hành khảo sát từ 05h30 đến 17h30 hàng ngày, chủ yếu tập trung vào khoảng thời gian sáng sớm và chiều tối, vì đây là khoảng thời gian chim hoạt động nhiều nhất. Khảo sát thêm vào buổi tối từ 19h00 đến 22h00 để ghi nhận các loài chim có tập tính hoạt động về đêm. Định danh các loài chim thông qua các đặc điểm hình thái bên ngoài hoặc qua tiếng kêu.

Dụng cụ hỗ trợ nghiên cứu thực địa gồm có: Ống nhòm (Nikon Monarch ATB 8 x 42) dùng để quan sát chim; Máy chụp hình Canon 40D + tele 400 mm để ghi lại những hình ảnh và sinh cảnh. Máy định vị GPS 76 CSx để đánh dấu tọa độ ghi nhận chim và lưu tuyến khảo sát.

Xác định độ phong phú tương đối thành phần loài chim trong vùng khảo sát bằng phương pháp lập danh sách Mackinnon, với mỗi danh sách gồm 10 loài [1].

Định danh các loài chim theo mô tả hình thái trong tài liệu định danh của Robson (2010) [11]. Danh pháp sử dụng theo hệ thống của Inskipp et al. (1996) [7], tên tiếng Việt sử dụng theo Lê Mạnh Hùng (2012) [9].

Mức độ nguy cấp của các loài được đánh giá dựa trên cơ sở Sách Đỏ Việt Nam (2007) [2] và của IUCN (2014).

## II. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

### 1. Thành phần loài

Tổng hợp các tư liệu nghiên cứu trước đây về khu hệ chim sân chim Bạc Liêu mà chúng tôi có được, cho thấy số loài chim được biết trước nghiên cứu này là 106 loài thuộc 45 họ của 12 bộ.

Kết quả khảo sát, chúng tôi đã ghi nhận trực tiếp được tổng cộng 70 loài chim thuộc 33 họ của 11 bộ, trong đó ghi nhận 03 loài chim quan trọng cho bảo tồn là: Bò nông chân xám *Pelecanus philippensis*, Cò rằn *Anhinga melanogaster* và Cốc đế *Phalacrocorax carbo*. Kết quả nghiên cứu này đã bổ sung 14 loài cho khu hệ chim sân chim Bạc Liêu. Danh lục loài cập nhật cho khu hệ chim Sân chim Bạc Liêu hiện nay gồm 120 loài thuộc 13 bộ và 47 họ, bằng 13,46% (120/891 loài [9]) tổng số các loài chim ghi nhận được ở Việt Nam hiện nay, trong đó có 07 loài quý hiếm ưu tiên bảo tồn có trong SĐVN 2007 và Sách Đỏ thế giới IUCN 2014 gồm Le khoang cổ *Nettapus coromandelianus* (SĐVN: EN), Quắm đầu đen *Threskiornis melanocephalus* (SĐVN: VU, IUCN: NT), Bò nông chân xám *Pelecanus philippensis* (SĐVN: EN, IUCN: NT), Cò rằn *Anastomus oscitans* (SĐVN: VU), *Anhinga melanogaster* (SĐVN: VU, IUCN: NT), Cốc đế *Phalacrocorax carbo* (SĐVN: EN), Đuôi cụt bụng đỏ *Pitta nympha* (SĐVN: VU).

Bảng 1

Danh lục chim cập nhật tại khu vực sân chim Bạc Liêu

Stt	Họ	Tên Khoa Học	Tên Việt Nam	Tài liệu
1	<i>Phasianidae</i>	<i>Coturnix chinensis</i>	Cay trung quốc	7,8
2	<i>Anatidae</i>	<i>Dendrocygna javanica</i>	Le nâu	7,8
3	<i>Anatidae</i>	<i>Nettapus coromandelianus</i>	Le khoang cổ	5,6
4	<i>Alcedinidae</i>	<i>Alcedo atthis</i>	Bông chanh	5,7,8
5	<i>Alcedinidae</i>	<i>Alcedo meninting</i>	Bông chanh tai xanh	7,8
6	<i>Halcyonidae</i>	<i>Halcyon coromanda</i>	Sả hung	7
7	<i>Halcyonidae</i>	<i>Halcyon smyrnensis</i>	Sả đầu nâu	7,8
8	<i>Halcyonidae</i>	<i>Halcyon pileata</i>	Sả đầu đen	7,8
9	<i>Halcyonidae</i>	<i>Todiramphus chloris</i>	Sả khoang cổ	5,8
10	<i>Halcyonidae</i>	<i>Halcyon capensis</i>	Sả mỏ rộng	5
11	<i>Meropidae</i>	<i>Merops orientalis</i>	Trâu đầu hung	5,7
12	<i>Meropidae</i>	<i>Merops philippinus</i>	Trâu ngực nâu	5,7,8
13	<i>Upupidae</i>	<i>Upupa epops</i>	Đầu rìu	7
14	<i>Cuculidae</i>	<i>Cacomantis merulinus</i>	Tim vịt	7,8
15	<i>Cuculidae</i>	<i>Eudynamys scolopacea</i>	Tu hú	5,7,8
16	<i>Cuculidae</i>	<i>Phaenicophaeus tristis</i>	Phướn	7,8
17	<i>Centropodidae</i>	<i>Centropus sinensis</i>	Bìm bịp lớn	5,7,8
18	<i>Centropodidae</i>	<i>Centropus bengalensis</i>	Bìm bịp nhỏ	8

19	<i>Apodidae</i>	<i>Cypsiurus balasiensis</i>	Yến cọ	5,7
20	<i>Apodidae</i>	<i>Apus affinis</i>	Yến cầm trắng	7
21	<i>Tytonidae</i>	<i>Tyto alba</i>	Cú lợn lưng xám	7,8
22	<i>Strigidae</i>	<i>Otus bakkamoena</i>	Cú mèo khoang cổ	7,8
23	<i>Columbidae</i>	<i>Streptopelia orientalis</i>	Cu sen	7,8
24	<i>Columbidae</i>	<i>Streptopelia chinensis</i>	Cu gáy	5,7,8
25	<i>Columbidae</i>	<i>Treron vernans</i>	Cu xanh đầu xám	5,7,8
26	<i>Columbidae</i>	<i>Streptopelia tranquebarica</i>	Cu ngói	5,8
27	<i>Rallidae</i>	<i>Amaurornis phoenicurus</i>	Cuốc ngực trắng	7
28	<i>Scolopacidae</i>	<i>Actitis hypoleucos</i>	Choắt nhỏ	5,7
29	<i>Scolopacidae</i>	<i>Calidris ruficollis</i>	Rẽ cổ hung	5
30	<i>Scolopacidae</i>	<i>Calidris temminckii</i>	Rẽ lưng đen	5
31	<i>Scolopacidae</i>	<i>Limicola falcinellus</i>	Rẽ mỏ rộng	5
32	<i>Scolopacidae</i>	<i>Calidris ferruginea</i>	Rẽ bụng nâu	5
33	<i>Scolopacidae</i>	<i>Tringa stagnatilis</i>	Choắt đốm đen	5
34	<i>Scolopacidae</i>	<i>Tringa glareola</i>	Choắt bụng xám	5
35	<i>Scolopacidae</i>	<i>Tringa ochropus</i>	Choắt bụng trắng	5
36	<i>Scolopacidae</i>	<i>Tringa nebularia</i>	Choắt lớn	5
37	<i>Pluvialidae</i>	<i>Pluvialis fulva</i>	Choi Choi vàng	5
38	<i>Charadriidae</i>	<i>Charadrius dubius</i>	Choi Choi nhỏ	7
39	<i>Charadriidae</i>	<i>Charadrius alexandrinus</i>	Choi Choi khoang cổ	5
40	<i>Charadriidae</i>	<i>Charadrius leschenaultii</i>	Choi Choi lưng hung	5
41	<i>Charadriidae</i>	<i>Charadrius mongolus</i>	Choi Choi mỏng cổ	5
42	<i>Vanellidae</i>	<i>Vanellus indicus</i>	Te vật	7,8
43	<i>Glareolidae</i>	<i>Glareola maldivarum</i>	Đô nách nâu, Ốc cau	7
44	<i>Sternidae</i>	<i>Sterna caspia</i>	Nhàn caxpia	5
45	<i>Sternidae</i>	<i>Chlidonias hybridus</i>	Nhàn đen	5
46	<i>Sternidae</i>	<i>Chlidonias leucopterus</i>	Nhàn xám	5
47	<i>Sternidae</i>	<i>Gelochelidon nilotica</i>	Nhàn chân đen	5
48	<i>Accipitridae</i>	<i>Elanus caeruleus</i>	Điều trắng	5,7,8
49	<i>Accipitridae</i>	<i>Accipiter gularis</i>	Ứng nhật bản	5,7
50	<i>Accipitridae</i>	<i>Aviceda jerdoni</i>	Điều hoa jerdon	8
51	<i>Accipitridae</i>	<i>Aviceda leuphotes</i>	Điều mào	8
52	<i>Threskiornithidae</i>	<i>Plegadis falcinellus</i>	Quắm đen	5,6,7
53	<i>Threskiornithidae</i>	<i>Threskiornis melanocephalus</i>	Quắm đầu đen	4,5,6,7
54	<i>Ardeidae</i>	<i>Ardea sumatrana</i>	Diệc xumatra	2
55	<i>Ardeidae</i>	<i>Egretta garzetta</i>	Cò trắng	5,6,7,8
56	<i>Ardeidae</i>	<i>Ardea cinerea</i>	Diệc xám	5,6,7,8
57	<i>Ardeidae</i>	<i>Ardea purpurea</i>	Diệc lửa	5,6,7,8
58	<i>Ardeidae</i>	<i>Casmerodius albus</i>	Cò ngàng lớn	5,6,7,8
59	<i>Ardeidae</i>	<i>Mesophox intermedia</i>	Cò ngàng nhỏ	5,7,8
60	<i>Ardeidae</i>	<i>Bubulcus ibis</i>	Cò ruồi	5,6,7
61	<i>Ardeidae</i>	<i>Ardeola bacchus</i>	Cò bọ	5,6,7,8
62	<i>Ardeidae</i>	<i>Ardeola speciosa</i>	Cò bọ java	5,6,7
63	<i>Ardeidae</i>	<i>Butorides striatus</i>	Cò xanh	5,6,7,8
64	<i>Ardeidae</i>	<i>Nycticorax nycticorax</i>	Vạc	5,6,7,8

HỘI NGHỊ KHOA HỌC TOÀN QUỐC VỀ SINH THÁI VÀ TÀI NGUYÊN SINH VẬT LẦN THỨ 6

65	<i>Ardeidae</i>	<i>Ixobrychus cinnamomeus</i>	Cò lùn hung, Cò lửa	5,7,8
66	<i>Ardeidae</i>	<i>Dupetor flavicollis</i>	Cò đen, Cò ma	1,5,7
67	<i>Ardeidae</i>	<i>Ixobrychus sinensis</i>	Cò lửa lùn	1
68	<i>Pelecanidae</i>	<i>Pelecanus philippensis</i>	Bò nông chân xám	8
69	<i>Ciconiidae</i>	<i>Anastomus oscitans</i>	Cò nhận, cò óc	2
70	<i>Ciconiidae</i>	<i>Mycteria leucocephala</i>	Giang sen	7
71	<i>Anhingidae</i>	<i>Anhinga melanogaster</i>	Cò rắn, diêng diêng	1-8
72	<i>Phalacrocoracidae</i>	<i>Phalacrocorax niger</i>	Còc đen, Còc cọc	2-8
73	<i>Phalacrocoracidae</i>	<i>Phalacrocorax fuscicollis</i>	Còc đế nhỏ, Còc ấn độ	3,5,6,7,8
74	<i>Phalacrocoracidae</i>	<i>Phalacrocorax carbo</i>	Còc đế	8
75	<i>Pittidae</i>	<i>Pitta nympha</i>	Đuôi cụt bụng đỏ	7
76	<i>Acanthizidae</i>	<i>Gerygone sulphurea</i>	Chích bụng bàng	5,7,8
77	<i>Laniidae</i>	<i>Lanius cristatus</i>	Bách thanh mày trắng	5,7,8
78	<i>Corvidae</i>	<i>Crypsirina temia</i>	Chim khách	7,8
79	<i>Corvidae</i>	<i>Temnurus temnurus</i>	Chim khách đuôi xẻ	5,8
80	<i>Monarchidae</i>	<i>Rhipidura javanica</i>	Rẻ quạt java	5,7,8
81	<i>Dicruridae</i>	<i>Dicrurus macrocercus</i>	Chèo bẻo	5,7,8
82	<i>Aegithinidae</i>	<i>Aegithina tiphia</i>	Chim nghệ ngực vàng	5,7,8
83	<i>Muscicapidae</i>	<i>Copsychus saularis</i>	Chích chòe than	5,7,8
84	<i>Muscicapidae</i>	<i>Copsychus malabaricus</i>	Chích chòe lửa	5
85	<i>Muscicapidae</i>	<i>Muscicapa dauurica</i>	Đớp ruồi nâu	8
86	<i>Sturnidae</i>	<i>Sturnus sinensis</i>	Sáo đá trung quốc	5,7
87	<i>Sturnidae</i>	<i>Sturnus nigricollis</i>	Sáo sậu	5,7,8
88	<i>Sturnidae</i>	<i>Sturnus burmannicus</i>	Sáo sậu đầu trắng	7,8
89	<i>Sturnidae</i>	<i>Acridotheres tristis</i>	Sáo nâu	5,7,8
90	<i>Sturnidae</i>	<i>Acridotheres cinereus</i>	Sáo mỏ vàng	5,7,8
91	<i>Sturnidae</i>	<i>Acridotheres cristatellus</i>	Sáo đen	8
92	<i>Sturnidae</i>	<i>Gracula religiosa</i>	Yêng, nhồng	7,8
93	<i>Hirundinidae</i>	<i>Hirundo rustica</i>	Nhạn bụng trắng	5,7,8
94	<i>Hirundinidae</i>	<i>Hirundo daurica</i>	Nhạn bụng xám	5
95	<i>Pycnonotidae</i>	<i>Pycnonotus jocosus</i>	Chào mào	7
96	<i>Pycnonotidae</i>	<i>Pycnonotus goiavier</i>	Bông lau mày trắng	5,7,8
97	<i>Pycnonotidae</i>	<i>Pycnonotus blanfordi</i>	Bông lau tai vắn	7,8
98	<i>Cisticolidae</i>	<i>Cisticola juncidis</i>	Chiền chiện đồng hung	5,7,8
99	<i>Cisticolidae</i>	<i>Prinia rufescens</i>	Chiền chiện đầu nâu	5,7
100	<i>Cisticolidae</i>	<i>Prinia inornata</i>	Chiền chiện bụng hung	5,7,8
101	<i>Cisticolidae</i>	<i>Prinia flaviventris</i>	Chiền chiện bụng vàng	5,8
102	<i>Megaluridae</i>	<i>Bradypterus mandelli</i>	Chích nâu đỏ	8
103	<i>Zosteropidae</i>	<i>Zosterops palpebrosus</i>	Vành khuyên họng vàng	5,7
104	<i>Arcocephalidae</i>	<i>Arcocephalus orientalis</i>	Chích đầu nhọn	5,7
105	<i>Sylviidae</i>	<i>Orthotomus sutorius</i>	Chích đuôi dài	5,7,8
106	<i>Sylviidae</i>	<i>Orthotomus ruficeps</i>	Chích bông nâu	8
107	<i>Sylviidae</i>	<i>Orthotomus atrogularis</i>	Chích bông cánh vàng	7
108	<i>Sylviidae</i>	<i>Phylloscopus fuscatus</i>	Chim chích nâu	5
109	<i>Timaliidae</i>	<i>Malacocincla abbotti</i>	Chuối tiêu mỏ to	7
110	<i>Nectariniidae</i>	<i>Dicaeum cruentatum</i>	Chim sâu lưng đỏ	8

111	<i>Nectariniidae</i>	<i>Nectarinia jugularis</i>	Hút mật họng tím	5,7,8
112	<i>Motacillidae</i>	<i>Dendronanthus indicus</i>	Chìa vôi rừng	8
113	<i>Motacillidae</i>	<i>Motacilla flava</i>	Chìa vôi vàng	5,7
114	<i>Motacillidae</i>	<i>Anthus hodgsoni</i>	Chim manh lớn	8
115	<i>Estrildidae</i>	<i>Lonchura striata</i>	Di cam	8
116	<i>Estrildidae</i>	<i>Lonchura punctulata</i>	Di đá	7,8
117	<i>Passeridae</i>	<i>Passer flaveolus</i>	Sẻ bụi vàng	8
118	<i>Passeridae</i>	<i>Passer montanus</i>	Sẻ nhà	5,7,8
119	<i>Passeridae</i>	<i>Ploceus philippinus</i>	Rồng rộc	5,7,8
120	<i>Passeridae</i>	<i>Ploceus manyar</i>	Rồng rộc đen	5

*Ghi chú:* 1-Nguyễn Cừ (2000); 2-Lê Đình Thủy (2007); 3-Lê Mạnh Hùng (2012); 4-Tordoff et al. (2002); 5-Buckton et al. (2004); 6-Buckton et al. (1999); 7-Hoàng Đức Đạt và Nguyễn Trần Vỹ (2003); 8-Kết quả nghiên cứu này; NT-Gần đe dọa; VU-Sẽ nguy cấp; EN-Nguy cấp.

Kết quả thu thập từ tài liệu cũng cho thấy, các nghiên cứu về khu hệ chim ở sân chim Bạc Liêu chủ yếu là điều tra thành phần loài, không liên tục [10].

Một số loài có sự sai sót về tên khoa học, tên thông thường không được đưa vào danh lục cập nhật. Danh lục tổng hợp được sắp xếp theo hệ thống phân loại thống nhất hiện nay [9]. Đối với danh lục chim cập nhật, có 21 loài chim (xem Bảng 1) được ghi nhận cách đây ít nhất 15 năm, được đề cập trong nghiên cứu của Buckton et al. (2004) [4] không được tái ghi nhận trong khu vực Sân chim Bạc Liêu trong các nghiên cứu gần đây. Tình trạng phân bố các loài này tại khu vực Sân chim Bạc Liêu cần thêm các khảo sát thực địa để khẳng định.

## 2. Độ phong phú tương đối các loài chim

Tổng cộng 67 danh sách Macinnon lists được lập sau các đợt khảo sát tại khu vực Sân chim Bạc Liêu. Từ các danh sách Mackinnon đã lập được, các loài có độ phong phú tương đối cao nhất là Vạc *Nycticorax nycticorax* với tần suất xuất hiện 50,75%, Công cộc *Phalacrocorax niger* (43,28%) và Cò trắng *Egretta garzetta* (41,79%). Độ phong phú tương đối các loài chim trong nghiên cứu này được trình bày chi tiết ở Bảng 2.

Bảng 2

**Độ phong phú tương đối một số loài chim ghi nhận được ở sân chim Bạc Liêu**

Stt	Tên khoa học	Tên tiếng Việt	Tần số xuất hiện (%)
	<b>10 loài cao nhất</b>		
1	<i>Nycticorax nycticorax</i>	Vạc	50,75
2	<i>Phalacrocorax niger</i>	Cộc đen, Công cộc	43,28
3	<i>Egretta garzetta</i>	Cò trắng	41,79
4	<i>Crypsirina temia</i>	Chim khách	40,3
5	<i>Todiramphus chloris</i>	Sả khoang cổ	37,31
6	<i>Rhipidura javanica</i>	Rẻ quạt javan	35,82
7	<i>Phalacrocorax fuscicollis</i>	Cộc đế nhỏ	32,84
8	<i>Centropus sinensis</i>	Bìm bìm lớn	31,34
9	<i>Anhinga melanogaster</i>	Cổ rắn, Đینگ đینگ	31,34
10	<i>Ardea cinerea</i>	Diệc xám	29,85
	<b>10 loài thấp nhất</b>		
61	<i>Aegithina tiphia</i>	Chim nghệ ngực vàng	2,99
62	<i>Bradypterus mandelli</i>	Chích nâu đỏ	2,99

63	<i>Ploceus philippinus</i>	Rồng rộc	2,99
64	<i>Passer flaveolus</i>	Sẻ bụi vàng	2,99
65	<i>Lonchura striata</i>	Di cam	2,99
66	<i>Coturnix chinensis</i>	Cay trung quốc	1,49
67	<i>Halcyon pileata</i>	Sả đầu đen	1,49
68	<i>Elanus caeruleus</i>	Diều trắng	1,49
69	<i>Prinia flaviventris</i>	Chiền chiện bụng vàng	1,49
70	<i>Orthotomus ruficeps</i>	Chích bông nâu	1,49

Các loài trong nhóm Cò và nhóm Cốc có số lượng cá thể lớn nhất trong các đợt khảo sát, tương ứng số các thể lần lượt là 4014 cá thể và 3413 cá thể. Báo cáo của Buckton et al. (1999) [3] ghi nhận tổng số cá thể các loài chim nước đầm được tại Sân chim Bạc Liêu là 3626 cá thể. Trong số các loài chim quý hiếm, quan trọng cho bảo tồn được ghi nhận trong các đợt khảo sát, đặc biệt chúng tôi đã ghi nhận sự hiện diện loài Bồ nông chân xám *Pelecanus philippensis* với số lượng cá thể là 13, vào ngày 24 tháng 07 năm 2013. Đây là ghi nhận đầu tiên về sự hiện diện của loài chim quan trọng này tại khu vực sân chim Bạc Liêu. Các ghi nhận trước đây của loài này hiện diện tại vùng đồng bằng sông Cửu Long bao gồm Hà Tiên, Đất Mũi, Tràm Chim, Cần Giờ và U Minh Thượng [10]. Ngoài ra, các ghi nhận đáng chú ý từ các nghiên cứu trước đây của một số loài chim quan trọng trong khu vực Sân chim Bạc Liêu như 4 cá thể loài Quắm đầu đen *Threskiornis melanocephalus*, Cỏ rần *Anhinga melanogaster* và Cốc Ấn Độ *Phalacrocorax fuscicollis* (930 cá thể), đây cũng là quần thể chim quan trọng chiếm số lượng cá thể lớn nhất tại khu vực Sân chim [3].

Các nghiên cứu trước đây cũng cho thấy, Sân chim Bạc Liêu có số lượng các loài chi di cư khá lớn trong nhóm Nhàn, nhóm Rẽ ví dụ như các loài *Sterna caspia*, *Chlidonias hybridus*, *Limicola falcinellus*, *Tringa ochropus*, *Tringa nebularia*.... Ngoài ra, kết quả khảo sát cho thấy, Sân chim Bạc Liêu có số lượng lớn các nhóm chim đất liền, chủ yếu các loài trong bộ Sẻ với 33 loài.

### III. KẾT LUẬN

Với 120 loài chim hiện có, trong đó có 07 loài chim quý hiếm, quan trọng cho bảo tồn, Sân chim Bạc Liêu là trung tâm đa dạng chim của các sân chim hiện nay ở đồng bằng sông Cửu Long, và có vị trí hết sức quan trọng đối với các loài chim làm tổ tập đoàn lớn, trong đó bao gồm các loài di cư trú đông. Đây cũng là sân chim được nghiên cứu tương đối đầy đủ về khu hệ chim trong hệ thống các sân chim tại vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Một ưu tiên cấp thiết là xây dựng chiến lược quản lý bền vững hệ thực vật, các vùng đất ngập nước trong sân chim và xây dựng chương trình giám sát, nghiên cứu sinh thái các loài chim làm tổ tập đoàn.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. **Bibby, C., M. Jones, S. Marsden**, 2000. Expedition Field Techniques: Bird surveys. BirdLife International, Cambridge.
2. **Bộ Khoa học và Công nghệ**, 2007. Sách đỏ Việt Nam- Phần I. Động vật, Nxb. KHTN & CN, Hà Nội.
3. **Buckton, S. T., Nguyen Cu, Ha Quy Quynh, Nguyen Duc Tu**, 1999. Conservation of Key Wetland Sites in the Mekong Delta. Hanoi: BirdLife International Vietnam Programme Conservation.

4. **Buckton, S.T., R. J. Safford**, 2004. The avifauna of the Vietnamese Mekong Delta. *Bird Conservation International* 14: 279–322.
5. **Chương trình Birdlife Quốc tế, Viện Điều tra Quy hoạch Rừng**, 2001. Thông tin các khu bảo vệ hiện có và đề xuất ở Việt Nam. Hà Nội: Chương trình Birdlife Quốc tế và Viện Điều tra Quy hoạch Rừng.
6. **Hoàng Đức Đạt, Nguyễn Trần Vỹ**, 2003. Quan trắc thành phần loài, số lượng cá thể các loài chim, đánh giá hiện trạng môi trường; chương trình giáo dục nâng cao nhận thức và bảo vệ Sân chim Bạc Liêu cho cộng đồng dân cư vùng đệm. Viện Sinh học Nhiệt đới: Báo cáo Khoa học.
7. **Inskipp, T., N. Lindsey, W. Duckworth**, 1996. An Annotated Checklist of the Birds of the Oriental Region. Oriental Bird Club, United Kingdom.
8. **Le Dinh Thuy**, 2007. Fauna of Vietnam. Aves: Plecaniformes, ciconiiformes, anseriformes, gruiformes, charadriiformes. Hanoi: The Natural Sciences and Technology Publisher.
9. **Le Manh Hung**, 2012. Introduction birds of Vietnam. Ha Noi: The Natural Sciences and Technology.
10. **Nguyễn Cử**, 2001. Các loài chim bị đe dọa ở đồng bằng sông Cửu Long. Tình trạng phân bố và bị đe dọa hiện nay. Tuyển tập các công trình nghiên cứu sinh thái học và tài nguyên sinh vật 1996-2000. Nxb. Nông nghiệp.
11. **Robson, C.**, 2010. A Field Guide to the Birds of South-East Asia. London: New Holland.
12. **Tordoff, W., Nguyen Cu, Jonathan C. Eames, Neil M. Furey, Le Manh Hung, Ha Quy Quynh, Adam M. Seward, Le Trong Trai, Nguyen Duc Tu, Corinthe T. Zekveld**, 2002. Directory of Important Bird Areas in Vietnam: key sites for conservation. Hanoi: BirdLife International in Indochina and the Institute of Ecology and Biological Resources.

## A REVIEW OF THE AVIFAUNA OF BAC LIEU BIRD SANCTUARY

LE DUY, DIEP DINH PHONG, PHUNG BA THINH,  
NGUYEN HAO QUANG, HOANG MINH DUC

### SUMMARY

Located in the plain of the Mekong Delta, Bac Lieu Bird Sanctuary (BS) is one of 63 Important Bird Areas in Vietnam and is home to the largest of all bird colonies in the Mekong Delta. Due to limited research and conservation efforts from relevant authorities and scientific institutions, current knowledge on the sanctuary's avifauna is insufficient for a better conservation action plan. The historical and current status of avifauna of Bac Lieu BS highlights the need to conduct systematic studies. This paper presents our study results from September 2010 and July 2013, with 70 bird species were recorded; of those, 14 species is newly recorded for Bac Lieu BS. Based on our current field study and literature review, an updated checklist of bird species in this sanctuary is provided, including 120 bird species. The sanctuary plays an important role in bird conservation with seven species listed in the Vietnam Red Data Book (2007) and IUCN 2014 Redlist of Threatened Species. Based on 67 Mackinnon lists, the *Nycticorax nycticorax* was the most abundant species in the sanctuary with the frequency of 50.75%.